

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng TMCP Đ); địa chỉ số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thành V – Nhân viên tín dụng Phòng Giao dịch G (theo quyết định ủy quyền số 014/QĐ-GTM ngày 22/5/2018).

- *Bị đơn*: bà Đồng Thị N, sinh năm 1964; địa chỉ ấp N, xã M, huyện B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Hà Văn P, sinh năm 1965; địa chỉ ấp N, xã M, huyện B, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Đồng Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ (chi nhánh B – Phòng giao dịch G đại diện nhận) tổng số tiền là 29.239.015đ (hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi chín ngàn không trăm mười lăm đồng). Bao gồm:

- Tiền vốn: 27.054.400đ (hai mươi bảy triệu không trăm năm mươi bốn ngàn bốn trăm đồng);

- Tiền lãi trong hạn: 2.039.461đ (hai triệu không trăm ba mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi một đồng);

- Tiền lãi quá hạn tính đến hết ngày 12/4/2018 là: 145.154đ (một trăm bốn mươi lăm ngàn một trăm năm mươi bốn đồng).

Ngân hàng TMCP Đ (chi nhánh B – Phòng giao dịch G đại diện) được tiếp tục tính lãi quá hạn theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 0137630901T15003 ngày 04/11/2015 từ ngày 13/4/2018 đến khi bà N, ông P liên đới trả tất nợ cho Ngân hàng.

3/- Án phí DS-ST có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% (29.239.015đ x 2.5%): bà Đồng Thị N và ông Hà Văn P có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 731.000đ (bảy trăm ba mươi ngàn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ (Phòng giao dịch G đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 731.000đ (bảy trăm ba mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016075 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI
Thẩm phán

Đặng Thị Ngọc Duyên